TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/4/2024
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Dậu.
Ông Đặng Quang Hoạch.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Ông Lê Đình Đạo – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 63/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/01/2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22/4/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1989.
HKTT và cư trú: Tổ 9, khu phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
- Bị đơn: Chị Lê Thị Minh C, sinh năm: 1993.
HKTT: Tổ 9, khu phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
Liên lạc: Số 144/5, ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
(các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Xuân H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị C tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau nên tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào năm 2016. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và đã sống riêng từ tháng 11/2022, vợ

chồng không còn quan tâm đến nhau, hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh yêu cầu được ly hôn với chị C.

Về con chung: Có một con chung là cháu Nguyễn Phúc A, sinh ngày 01/01/2017. Hiện nay cháu đang sống cùng mẹ. Ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị C nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

- Bị đơn chị Lê Thị Minh C vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện xin ly hôn của anh H là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị cho anh được ly hôn với chị C. Về con chung, tài sản chung, nợ chung đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Anh H phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Nguyễn Xuân H nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị Minh C, sinh năm: 1993, địa chỉ: Số 155/5, ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ là *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Anh H nộp đơn đúng trình tự thủ tục nên được thụ lý, giải quyết.

Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

3.1 - Về quan hệ hôn nhân:

Anh H và chị C tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn, được UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 96 ngày 28/7/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H kiên quyết yêu cầu được ly hôn với chị C, hiện nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, hôn nhân không hạnh phúc

và đã sống riêng từ năm 2022; đồng thời quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị C để làm việc, hòa giải, hàn gắn nhưng chị C vắng mặt không có lý do, thể hiện việc chị không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ. Từ những căn cứ trên, xét mâu thuẫn giữa chị C và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H yêu cầu ly hôn với chị C là có cơ sở chấp nhận và phù hợp quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2 - Về con chung: Có một con chung là cháu Nguyễn Phúc A, sinh ngày 01/01/2017. Ly hôn anh H đồng ý giao con cho chị C nuôi dưỡng và anh cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng, hiện nay cháu An cũng đang sống cùng với mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giao con và cấp dưỡng của anh H.

3.3 – Về tài sản chung, nợ chung: Anh H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 220, 228, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8, 9, 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Xuân H về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* với chị Lê Thị Minh C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân H được ly hôn với chị Lê Thị Minh C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phúc A, sinh ngày 01/01/2017 cho chị Lê Thị Minh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và anh Nguyễn Xuân H đóng góp cho chị Lê Thị Minh C tiền cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 26/4/2024 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Nguyễn Xuân H được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thanh toán tiền cấp dưỡng hàng tháng, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nhưng trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006498 ngày 18/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Anh Nguyễn Xuân H còn phải nộp 300.000 đồng.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAT, THA,VKS;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương